

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 133/2018/HSST
Ngày: 03-5-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyễn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Trần Thị Liên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 03-5-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/TLST-HS ngày 23-3-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HS ngày 20-4-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Mạnh T, sinh năm: 1980; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Gia T và bà Trần Thị T; có vợ Lê Thị P (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-12-2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo Trần Mạnh T có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Trần Như Đ, Trần Xuân T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 30-12-2017, tổ công tác Công an phường L, thành phố N làm nhiệm vụ tại trước cửa số nhà 261 đường T, phường L, thành

phố N phát hiện Trần Mạnh T đang ngồi trên xe máy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là heroine) và thu giữ của T xe máy biển kiểm soát T1-9979. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đồng thời đưa T về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 03/GĐKTHS ngày 03-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy heroine, khối lượng mẫu 0,137 gam (Không phải một ba bảy gam).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Mạnh T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và nguồn gốc gói ma túy như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30-12-2017 T đi xe máy biển kiểm soát T1-9979 một mình từ nhà đến trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Nam Định để uống thuốc Methadone và gặp một nam thanh niên (Không rõ lai lịch) rồi rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. T chở nam thanh niên đến khu vực giữa ngõ 282 đường T, phường L, thành phố N và đứng đợi nam thanh niên đi khoảng 3 phút sau quay lại chỗ T nói đã mua được ma túy và bảo T chở đi mua xi lanh và nước cất. T chở nam thanh niên đó đến trước cửa số nhà 261 đường T, phường L, thành phố N thì nam thanh niên đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong chứa ma túy rồi đi đến hiệu thuốc gần đó để mua xi lanh và nước cất. T cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong tay trái và ngồi trên xe máy đợi thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Trong lúc bắt giữ T, nam thanh niên đi cùng đã chạy thoát.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSTPNĐ ngày 21-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Mạnh T khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bị nghiện nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào Nghị quyết

41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm truy tố bị cáo Trần Mạnh T theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Mạnh T có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 03/GĐKTHS ngày 03-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và lời khai của những người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 30-12-2017, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại heroine, khối lượng 0,137 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy,

hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo là có căn cứ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để Quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng T khai đã mua ma túy cùng T và xe máy biển kiểm soát T1-9979 thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 30-12-2017.

2. Xử lý vật chứng, tài sản.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trần Mạnh T (Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-3-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Mạnh T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Mạnh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

